

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ- ST
Ngày 15 tháng 5 năm 2025
“V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Cường, bà Vương Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **137/2024/TLST- HNGĐ** ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị **Đào Thị S**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn S1, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Phùng Văn N**, sinh năm 1975.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: G10/12, đường lô 2, ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Chị S và anh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đào Thị S trình bày: Chị và anh Phùng Văn N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 26/11/2010 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở nhờ nhà cậu của chị tại thị trấn S1, huyện L, tỉnh Phú Thọ một thời gian, sau đó vào miền nam làm công nhân. Trong thời gian chung sống, do anh N không chịu khó làm ăn, nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc. Cuối năm 2020, khi mới sinh con thứ hai được 02 tháng, chị đưa các con quay về, nương nhờ mẹ đẻ chị tại thị trấn S1. Từ đó đến nay, chị và anh

N mỗi người sống một nơi, anh N gần như không quan tâm, không có trách nhiệm gì với vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh N được ly hôn. Anh N đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, nhưng hiện nay đang làm công nhân tại huyện B, TP Hồ Chí Minh.

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung là Phùng Thị Thanh H, sinh ngày 25/10/2011 và Phùng Thanh Tr, sinh ngày 10/9/2020. Cả hai con đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Do bị đơn là anh Phùng Văn N đang sinh sống, làm việc tại huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân huyện T đã có Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện B thu thập lời khai của anh N. Trong Bản tự khai ngày 24/4/2025 tại Tòa án nhân dân huyện B, anh Phùng Văn N trình bày: Năm 2010 anh và chị Đào Thị S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng anh sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, không còn tình cảm với nhau. Anh và chị S sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị S vì mỗi người sống một nơi, không còn tình cảm, không hàn gắn được nữa.

Về con chung: Anh và chị S có 02 con chung là Phùng Thị Thanh H, sinh ngày 25/10/2011 và Phùng Thanh Tr, sinh ngày 10/9/2020. Hiện nay các con đang sống cùng chị S. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh N đồng ý giao 02 con cho chị S nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, không thể có mặt tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ để tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh xin được vắng mặt.

* Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 28/11/2024, cháu Phùng Thị Thanh Huyền, sinh ngày 25/10/2011 là con chung trên 07 tuổi của chị Đào Thị S và anh Phùng Văn N trình bày nguyện vọng: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu xin được ở với mẹ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55; các điều: 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị S và anh Phùng Văn N.
- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận sau: Chị Đào Thị S trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu: Phùng Thị Thanh H, sinh ngày 25/10/2011, Phùng Thanh Tr, sinh ngày 10/9/2020. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Không có, nên không phải giải quyết.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị S và anh Phùng Văn N mỗi người phải nộp 75.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Chị Đào Thị S có đơn xin ly hôn anh Phùng Văn N. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Chị Đào Thị S và anh Phùng Văn N đều có ý kiến bằng văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị S và anh Phùng Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn ngày 26/11/2010, do vậy đây là một hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, chị S và anh N xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Hai bên đã ly thân hơn 04 năm nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai.

Xét mâu thuẫn giữa chị S và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị S đề nghị được ly hôn, anh N cũng đồng ý là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần công nhận.

[3]. Về con chung: Chị Đào Thị S và anh Phùng Văn N có 02 con chung là Phùng Thị Thanh H, sinh ngày 25/10/2011 và Phùng Thanh Tr, sinh ngày

10/9/2020. Anh N và chị S thỏa thuận, sau khi ly hôn chị S trực tiếp nuôi cả hai con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con trên 07 tuổi và phù hợp với thực tế hiện nay các cháu đang ở cùng mẹ, học tập, sinh hoạt ổn định tại thị trấn S1, huyện L. Mặt khác, chị S là công nhân, thu nhập hiện nay khoảng 11.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị Đào Thị S và anh Phùng Văn N xác nhận không có, vì vậy Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Đào Thị S và anh Phùng Văn N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị S nhận nộp toàn bộ tiền án phí mà hai bên phải chịu là 150.000 đồng. Đề nghị của chị S là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Nhận định trên cũng phù hợp với quan điểm đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55; các điều: 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị S và anh Phùng Văn N.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận sau: Chị Đào Thị S trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu: Phùng Thị Thanh H, sinh ngày 25/10/2011, Phùng Thanh Tr, sinh ngày 10/9/2020 (cả hai cháu đều đang ở với chị S tại thị trấn S1, huyện L, tỉnh Phú Thọ). Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị Đào Thị S và anh Phùng Văn N xác nhận không có, nên không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị S tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0000988, ngày 08/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị S được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa